TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-ST
Ngày: 14-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Đức

Ông Trần Văn Trung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Quách Thị Khuyến là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 95/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Nguyễn Xuân T, sinh năm 2001, căn cước công dân số 075201009232 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Đội A, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang T1 (1971) và bà Nguyễn Thị X (1976); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba chị em và chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2022 đến ngày 25/10/2022 bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. (Có mặt)

2. Lê Thế Quyền A, sinh năm 2000, căn cước công dân số 068200009894 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Số H, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thế L (1971) và bà Lê Thị H (1972); bị cáo là con út trong gia đình có ba anh em và chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2022 đến ngày 25/10/2022 bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn C sinh năm 1964

Nơi cư trú: Số B, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Anh Phạm Tú T2 sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

3. Chị Phạm Thị Ngọc A1 sinh năm 1998

Nơi cư trú: Đội A, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

4. Anh Đào An B sinh năm 1980

Nơi cư trú: Số G, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Quang T3 sinh năm 1988

Nơi cư trú: Số F, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

2. Anh Nguyễn Minh C1 sinh năm 1999

Nơi cư trú: Số K, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Minh N sinh năm 1999 (Có mặt)

4. Chị Đỗ Thị Kim T4 sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Số L, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

5. Chị Đào Hồng Thủy T5 sinh năm 2002

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số E, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Số V, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

6. Chị Nguyễn Phạm Minh T6 sinh năm 2003

Nơi cư trú: Số R, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

7. Chị Phạm Thị Huyền N1 sinh năm 2000

Nơi cư trú: Số S, ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 10 phút ngày 16/10/2022, tại căn nhà thuê của Phạm Nguyễn Xuân T (số U, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai), Công an huyện Thống Nhất đã tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Nguyễn Xuân T và Lê Thế Quyền A đang tổ chức cho Đào Hồng Thủy T5, Phạm Quang T3, Nguyễn Minh C1, Nguyễn Minh N, Đỗ Thị Kim T4, Phạm Thị Huyền N1 và Nguyễn Phạm Minh T6 sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả kiểm tra nhanh, tất cả các đối tượng đều dương tính với ma túy (MDMA).

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 19 giờ ngày 15/10/2022, Đào Hồng Thủy T5 tổ chức sinh nhật tại quán P thuộc ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 22 giờ, sau khi tiệc sinh nhật xong Phạm Nguyễn Xuân T rủ cả nhóm về nhà thuê của T chơi (tại địa chỉ số U, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai) và được cả nhóm đồng ý. T bàn với Lê Thế Quyền A tìm chỗ mua ma túy để sử dụng tại nhà của T và được A đồng ý, cả hai thống nhất với nhau sau khi sử dụng ma túy xong sẽ chia đôi số tiền mua ma túy. Sau đó, A gọi điện thoại cho một đối tượng (không xác định được nhân thân, lai lịch, qua giới thiệu của bạn bè) ở xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai hỏi mua 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) ma túy, người này đồng ý và hẹn A lên xã P để giao ma túy. A đi đến điểm hẹn gặp và đưa cho người này số tiền 2.800.000 đồng (đây là tiền do A ứng ra trước để mua) và được chỉ vị trí cất giấu ma túy gần cây cột điện (ma túy gồm: Bảy viên kẹo và hai túi nilon chứa khay). Sau khi mua được ma túy, A quay lại nhà của T. Tại đây, các dụng cụ sử dụng ma túy đã được T chuẩn bị sẵn (gồm: đèn, loa nhạc, đĩa, phòng ốc), A đưa ma túy cho T, T lấy ma túy chia nhỏ rồi phát cho Đào Hồng Thủy T5, Phạm Quang T3, Nguyễn Minh C1, Nguyễn Minh N, Đỗ Thị Kim T4, Phạm Thị Huyền N1 và Nguyễn Phạm Minh T6 mỗi người 1⁄4 viên kẹo; sử dụng hết kẹo, T lấy một túi khay để lên trên dĩa cho tất cả sử dụng (nhưng chưa ai dùng đến).

Riêng A sau khi sử dụng xong kẹo thì lấy cần sa mang theo đưa ra sử dụng một mình, phần cần sa còn dư A vứt ra nền nhà.

Đến khoảng 01 giờ 10 phút, ngày 16/10/2022 khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Thống Nhất đến kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật gồm: Một túi nilon chứa tinh thể màu trắng là ma túy thu trên đĩa tròn màu trắng để trên nền nhà; một túi nilon chứa tinh thể màu trắng là ma túy thu giữ trên chăn màu đen; một túi nilon chứa ba viên nén màu xám là ma túy; một túi nilon nhỏ đựng một viên nén màu xám là ma túy; thu giữ trên chăn màu đen: một túi nilon chứa lá cần sa để trên nền nhà; một đĩa tròn màu trắng; hai ống hút quấn bằng giấy; một đèn led và một loa nghe nhạc.

Tại Kết luận giám định số 2198/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Một túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,8275 gam, loại Ketamine.

- Một túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,8052 gam, loại Ketamine.

- Một túi nylon chứa ba mảnh viên nén màu xám và một túi chứa một mảnh viên nén màu xám (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,3120 gam, loại MDMA.

- Một túi nylon chứa thảo mộc khô (ký hiệu M4) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,8436 gam, loại Cần sa.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKS-TN ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Phạm Nguyễn Xuân T và Lê Thế Quyền A

về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c, i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo T từ 01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 08 (Tám) năm đến 10 (Mười) năm tù.

+ Xử phạt bị cáo A từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 09 (Chín) đến 10 (Mười) năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Văn C, anh Phạm Tú T2, chị Phạm Thị Ngọc A1 và người làm chứng - anh Nguyễn Minh C1, chị Đỗ Thị Kim T4, chị Phạm Thị Huyền N1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, Phạm Nguyễn Xuân T và Lê Thế Quyền A khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/10/2022, tại nhà số U, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Phạm Nguyễn Xuân T và Lê Thế Quyền A đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy (gồm: 3,6327 gam, loại Ketamine và 1,3120 gam, loại MDMA).

Ngoài ra, Lê Thế Quyền A còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,8436 gam, loại Cần sa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy (Ketamine, MDMA và Cần sa) dưới 100% thì tổng khối lượng của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Sau đó, T và A đã tổ chức cho Đào Hồng Thủy T5, Phạm Quang T3, Nguyễn Minh C1, Nguyễn Minh N, Đỗ Thị Kim T4, Phạm Thị Huyền N1 và Nguyễn Phạm Minh T6 sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện.

Như vậy, hành vi của Phạm Nguyễn Xuân T và Lê Thế Quyền A thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt: "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c) ..., Methamphetamine ..., MDMA ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; .....i) Có 02 chất ma túy trở lên ...*" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt: "...2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ... b) Đối với 02 người trở lên*" quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 30/CT-VKS-TN ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Phạm Nguyễn Xuân T và Lê Thế Quyền A về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho các bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo*: Xét tính chất của vụ án thấy rằng, tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn huyện Thống Nhất nói riêng có chiều hướng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; riêng bị cáo A có ông nội và bác ruột là người có công với cách mạng, đây các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để các bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

Xét về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù bị cáo A và bị cáo T cùng tàng trữ trái phép hai chất ma túy là Ketamine và MDMA, ngoài ra bị cáo A còn tàng trữ thêm Cần sa nhưng khối lượng không đáng kể, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy (Ketamine, MDMA và Cần sa) trong vụ án dưới 100% thì tổng khối lượng của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên mức hình phạt của hai bị cáo đối với tội danh này là tương đương nhau. Tuy nhiên, xét về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhận thấy, bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo A và các đối tượng khác đến địa điểm nơi bị cáo T đang trực tiếp quản lý để cùng nhau sử dụng ma túy. Mặt khác, bị cáo T còn chuẩn bị đèn led, loa nghe nhạc và các dụng cụ khác để phục vụ cho việc sử dụng ma túy, bị cáo T bàn với bị cáo A đi mua ma túy và cùng chia đôi tiền mua ma túy với bị cáo A. Còn bị cáo A thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức (đồng phạm giản đơn), sau khi được bị cáo T rủ đến nhà để sử dụng ma túy thì bị cáo A đồng ý và trực tiếp đi mua ma túy về để cùng các đối tượng khác sử dụng. Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, xét cần quyết định mức hình phạt của bị cáo T cao hơn bị cáo A là phù hợp.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…"*. Tuy nhiên, do các bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án*:

- Một gói niêm phong số 2198/KL-KTHS, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định (3,56 gam, loại Ketamine; 1,1701 gam, loại MDMA và 0,6507 gam, loại Cần sa) là vật cấm lưu hành; một đĩa tròn màu trắng và hai ống hút bằng giấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax cũ (đã qua sử dụng) của bị cáo A; một đèn led và một loa nghe nhạc là tài sản của bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Một xe mô tô biển số 60B7-489.70 và một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại XS Max màu vàng (đã qua sử dụng) là tài sản của Đỗ Thị Kim T4; một xe mô tô biển số 60B7-360.75 là tài sản của chị Phạm Thị Ngọc A1 (chị gái của bị cáo T); một xe mô tô biển số 60B7-450.42 và một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại XSMax màu vàng (đã qua sử dụng) là tài sản của Phạm Quang T3; một xe mô tô biển số 60B7-250.16 là tài sản của ông Nguyễn Văn C (cha của Nguyễn Minh C1) và một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh (đã qua sử dụng) là tài sản của Nguyễn Minh C1; một xe mô tô biển số 60B7-667.50 là tài sản của anh Phạm Tú T2; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng (đã qua sử dụng) là tài sản của chị Nguyễn Phạm Minh T6; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu bạc (đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo T đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho các chủ sở hữu *(Theo Quyết định xử lý vật chứng số 121/QĐ-CSĐT ngày 05/11/2022 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 06&07/11/2022)* là phù hợp.

[8] *Các vấn đề khác*:

- Về nguồn gốc ma túy theo bị cáo A khai đã mua của một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) ở xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai và nguồn gốc cần sa thu giữ của bị cáo A mang đến sử dụng là của đối tượng tên "N" (không rõ nhân thân, lai lịch) ở phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai cho. Cơ quan điều tra đã gửi công văn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán và Công an thành phố Long Khánh phối hợp xác minh nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả nên chưa có căn cứ xử lý.

- Đối với các đối tượng: Đào Hồng Thủy T5, Phạm Quang T3, Nguyễn Minh C1, Nguyễn Minh N, Đỗ Thị Kim T4, Phạm Thị Huyền N1 và Nguyễn Phạm Minh T6 được bị cáo T rủ đến nhà để sử dụng ma túy nhưng không tham gia đóng góp bằng tiền hay các hình thức khác, việc bị cáo T và bị cáo A bàn bạc với nhau mua ma túy để tổ chức cho các đối tượng sử dụng tại nhà thuê của bị cáo T các đối tượng đều không biết nên không có căn cứ để xử lý các đối tượng trên về tội "Tổ chức trái phép chất ma túy" với vai trò đồng phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là có căn cứ.

- Đối với địa điểm bị cáo T tổ chức cho các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy thuộc quyền sở hữu của anh Đào An B. Tuy nhiên, khoảng hơn một tháng trước anh Bình đã cho bị cáo T thuê để làm nơi kinh doanh mỹ phẩm nhưng anh Bình chưa nhận tiền thuê nhà từ bị cáo và anh Bình hoàn toàn không biết việc bị cáo T sử dụng nhà thuê để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xác định vai trò đồng phạm của anh Bình trong vụ án.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Các bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn Xuân T và bị cáo Lê Thế Quyền A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Xuân T 02 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2022.

Xử phạt bị cáo Lê Thế Quyền A 02 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 (Bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội là 09 (Chín) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2022.

2. *Về vật chứng vụ án*: Tịch thu tiêu hủy một gói niêm phong số 2198/KL-KTHS, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định (3,56 gam, loại Ketamine; 1,1701 gam, loại MDMA và 0,6507 gam, loại Cần sa); một đĩa tròn màu trắng và hai ống hút bằng giấy; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax cũ (đã qua sử dụng); một đèn led và một loa nghe nhạc *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2023 giữa Công an huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).*

3. *Về án phí*: Buộc bị cáo Phạm Nguyễn Xuân T và bị cáo Lê Thế Quyền A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Đào An B) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Văn C, anh Phạm Tú T2 và chị Phạm Thị Ngọc A1) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHAHS huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thùy Trang